

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề KT có 4 trang)

Mã Đề: 0001

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Dạng nào sau đây là cú pháp câu lệnh **if** trong chương trình Python?

A. **if** <điều kiện>:

<câu lệnh hay nhóm lệnh>

C. **If** <điều kiện>:

<biểu thức logic>

B. **If** <điều kiện>:

<câu lệnh hay nhóm lệnh>

D. **if** <điều kiện>

<biểu thức logic>

Câu 2. Cho `s = '123456'` thì `s[:3]` cho kết quả là gì?

A. '456'

B. '3456'

C. '1234'

D. '123'

Câu 3. Trong Python, đối với cấu trúc **if-else** thì <câu lệnh hay nhóm câu lệnh 2> được thực hiện khi:

A. Điều kiện luôn luôn đúng.

B. Điều kiện sai.

C. Điều kiện đúng.

D. Điều kiện luôn luôn sai.

Câu 4. Lệnh `'12 ab 12 ab'.find('12')` cho kết quả là:

A. 2

B. 0

C. 1

D. 6

Câu 5. Cho đoạn lệnh sau:

`a = [5, 7, 3, 4, 1]`

`a.insert(2, 9)`

Danh sách `a` thu được là:

A. [5, 9, 7, 3, 4, 1]

B. [5, 7, 9, 3, 4, 1]

C. [5, 2, 7, 3, 4, 1]

D. [5, 7, 2, 3, 4, 1]

Câu 6. Để xóa phần tử thứ 5 trong danh sách `a` ta dùng lệnh nào sau đây?

A. `a.pop(5)`

B. `pop(5)`

C. `pop(5, a)`

D. `pop(a, 5)`

Câu 7. Dãy số nào sau đây là kết quả của lệnh `range(5, 10)`?

A. 1, 2, 3, 4, 5

B. 5, 6, 7, 8, 9, 10

C. 1, 2, 3, ..., 10

D. 5, 6, 7, 8, 9

Câu 8. Để truy cập đến phần tử trong danh sách ta dùng cú pháp nào sau đây?

A. <tên danh sách> chỉ số

B. <tên danh sách>[chỉ số]

C. [chỉ số] <tên danh sách>

D. <tên danh sách>(chỉ số)

Câu 9. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

`s = 1`

`for i in range(1, 4):`

`s += i`

`print(s)`

A. 10

B. 11

C. 7

D. 6

Câu 10. Hàm **range(n)** trong câu lệnh lặp **for** dùng để khởi tạo dãy số nguyên nào sau đây?

A. 1 đến n

B. 0 đến n

C. 0 đến n-1

D. 1 đến n-1

Câu 11. Lệnh nào sau đây dùng để khởi tạo danh sách bằng cách nhập vào từ bàn phím?

A. `ds = [i for i in range(10)]`

B. `ds = [2, 5, -7, 6]`

C. `ds = [float(i) for i in input().split()]`

D. `ds = [i for i in range(5, 10)]`

Câu 12. Để thêm số 5 vào cuối danh sách `a`, phương án nào sau đây đúng?

A. `a.insert(5)`

B. `append(5)`

C. `a.append(5)`

D. `insert(5)`

Câu 13. Cho `s = 'banana'`. Lệnh `s.replace('a', 'o')` cho kết quả là:

- A. banana B. bonana C. banono D. bonono

Câu 14. Trong Python, cú pháp câu lệnh lặp **for** là:

- A. `for biến_chạy in range(m, n):`
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh
- B. `for biến_chạy in (m, n):`
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh
- C. `for biến_chạy in range(m, n):`
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh
- D. `for biến_chạy in range(m, n):`
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh

Câu 15. Cú pháp `y[m:]` xác định chuỗi con nào sau đây?

- A. Chuỗi con nhận được bằng cách bỏ m ký tự cuối cùng của chuỗi y
- B. Chuỗi con gồm m ký tự cuối cùng của chuỗi y
- C. Chuỗi con nhận được bằng cách bỏ m ký tự đầu tiên của chuỗi y
- D. Chuỗi con gồm m ký tự đầu tiên của chuỗi y

Câu 16. Lệnh `"HELLO".count("L", 0, 3)` cho kết quả là gì?

- A. 1 B. 0 C. 2 D. 3

Câu 17. Phương án nào dưới đây là kết quả của đoạn chương trình sau?

```
a = ['Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào']
b = [1, 2]
print(a + b)
```

- A. ['Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào', '1', '2']
- B. 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào', 1, 2
- C. ['Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào', 1, 2]
- D. 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào', '1', '2'

Câu 18. Số ký tự trong chuỗi "Hello, World!" là:

- A. 10 B. 5 C. 12 D. 13

Câu 19. Cho đoạn chương trình sau:

```
i = 0
while i < 5:
    print(i)
    i = i + 1
```

Trong đoạn chương trình trên, câu lệnh `print(i)` được thực hiện bao nhiêu lần?

- A. 6 B. 5 C. 3 D. 4

Câu 20. Cho đoạn chương trình:

```
a = [1, 3, 2, 1]
for i in a:
    print(i*2)
```

Phương án nào dưới đây nêu đúng kết quả chạy chương trình trên?

- A. 0 2 4 6 B. 1 9 4 1 C. 0 1 4 9 D. 2 6 4 2

Câu 21. Lệnh nào sau đây dùng để nhập 1 biến chuỗi từ bàn phím?

- A. `s = input('Nhập 1 chuỗi: ')`
- B. `s = int(input('Nhập 1 chuỗi: '))`
- C. `s = str('Nhập 1 chuỗi: ')`
- D. `s = float(input('Nhập 1 chuỗi: '))`

Câu 22. Cho biết kết quả in ra màn hình của đoạn chương trình sau:

```
x = 2
if x > 3:
    print(x + 3)
else:
    print(x**3)
```

- A. 5 B. 3 C. 2 D. 8

Câu 23. Cho `s = 'đi học về là đi học về'`. Lệnh `s.count('đi', 2)` cho kết quả là:

- A. 0 B. 1 C. 13 D. 2

Câu 24. Trong câu lệnh rẽ nhánh, <điều kiện> rẽ nhánh phải là một:

- A. biểu thức nhận giá trị logic B. biểu thức
C. câu lệnh D. phép gán

Câu 25. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
s = 0
i = 1
while i < 15:
    if i % 3 == 0: s += i
    i = i + 1
print(s)
```

- A. 31 B. 46 C. 45 D. 30

Câu 26. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
x = 1
while x < 5:
    print('Hello')
```

- A. Chương trình bị lặp vô tận. B. Trên màn hình xuất hiện 4 chữ Hello.
C. Trên màn hình xuất hiện 1 chữ Hello. D. Trên màn hình xuất hiện 5 chữ Hello.

Câu 27. Câu lệnh hay nhóm câu lệnh trong vòng lặp **while** được thực hiện khi nào?

- A. Khi điều kiện luôn luôn sai. B. Khi điều kiện đúng.
C. Khi điều kiện sai. D. Khi điều kiện luôn luôn đúng.

Câu 28. Để xuất phần tử cuối cùng trong danh sách `a`, phương án nào sau đây đúng?

- A. `print(a[len(a)])` B. `print(len(a) - 1)` C. `print(len(a))` D. `print(a[len(a) - 1])`

PHẦN II. Câu trắc nghiệm ĐÚNG/SAI. Trong từng câu, tại mỗi ý a, b, c, d, học sinh chọn một trong hai phương án **ĐÚNG** hoặc **SAI** bằng cách **TÔ** vào 1 trong 2 ô tương ứng ở phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Cho chương trình Python sau:

```
a = [int(i) for i in input().split()]
d = 0
for i in a:
    if i > 0: d = d + 1
print(d)
```

- a) Biến `d` dùng để tính tổng các số dương có trong danh sách
b) Câu lệnh `a = [int(i) for i in input().split()]` cho phép nhập một dãy số nguyên trên cùng một dòng
c) Trong câu lệnh `for i in a`, biến `i` là chỉ số của các phần tử trong danh sách `a`
d) Nếu danh sách `a = [6, 0, -1, 5, 7, -8]` thì kết quả in lên màn hình là 3

Câu 2. Cho chương trình Python sau:

```
s = 'Python Programming'
v = s.replace("Python", "Java")
print(s[:7] + v[:4])
```

- a) Chương trình trên cho kết quả in ra màn hình là **Python Java**
b) Nội dung của chuỗi `s` không bị thay đổi trong suốt quá trình chạy chương trình
c) `s` và `v` đều có kiểu dữ liệu là kiểu chuỗi
d) Chuỗi `v` có nội dung là 'Python Programming'

Câu 3. Cho chương trình Python sau:

```
x = 2
y = 9
if x > 3 or y < 5:
    result = x * 2
elif x < 3 and y > 5:
    result = y - x
else:
    result = x + y
print(result)
```

- a) Khi điều kiện ở nhánh if đúng thì tất cả các nhánh sau không được thực hiện
- b) Nếu $x = 3$, $y = 4$ thì chương trình in ra kết quả là 6
- c) Điều kiện ở nhánh if trả về giá trị True
- d) Sau khi thực hiện chương trình biến result có giá trị bằng 11

(Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

----HẾT---

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề KT có 4 trang)

Mã Đề: 0001

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Dạng nào sau đây là cú pháp câu lệnh **if** trong chương trình Python?

A. **if** <điều kiện>:

<câu lệnh hay nhóm lệnh>

C. **If** <điều kiện>:

<biểu thức logic>

B. **If** <điều kiện>:

<câu lệnh hay nhóm lệnh>

D. **if** <điều kiện>

<biểu thức logic>

Câu 2. Cho `s = '123456'` thì `s[:3]` cho kết quả là gì?

A. '456'

B. '3456'

C. '1234'

D. '123'

Câu 3. Trong Python, đối với cấu trúc **if-else** thì <câu lệnh hay nhóm câu lệnh 2> được thực hiện khi:

A. Điều kiện luôn luôn đúng.

B. Điều kiện sai.

C. Điều kiện đúng.

D. Điều kiện luôn luôn sai.

Câu 4. Lệnh `'12 ab 12 ab'.find('12')` cho kết quả là:

A. 2

B. 0

C. 1

D. 6

Câu 5. Cho đoạn lệnh sau:

`a = [5, 7, 3, 4, 1]`

`a.insert(2, 9)`

Danh sách `a` thu được là:

A. [5, 9, 7, 3, 4, 1]

B. [5, 7, 9, 3, 4, 1]

C. [5, 2, 7, 3, 4, 1]

D. [5, 7, 2, 3, 4, 1]

Câu 6. Để xóa phần tử thứ 5 trong danh sách `a` ta dùng lệnh nào sau đây?

A. `a.pop(5)`

B. `pop(5)`

C. `pop(5, a)`

D. `pop(a, 5)`

Câu 7. Dãy số nào sau đây là kết quả của lệnh `range(5, 10)`?

A. 1, 2, 3, 4, 5

B. 5, 6, 7, 8, 9, 10

C. 1, 2, 3, ..., 10

D. 5, 6, 7, 8, 9

Câu 8. Để truy cập đến phần tử trong danh sách ta dùng cú pháp nào sau đây?

A. <tên danh sách> chỉ số

B. <tên danh sách>[chỉ số]

C. [chỉ số] <tên danh sách>

D. <tên danh sách>(chỉ số)

Câu 9. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

`s = 1`

`for i in range(1, 4):`

`s += i`

`print(s)`

A. 10

B. 11

C. 7

D. 6

Câu 10. Hàm **range(n)** trong câu lệnh lặp **for** dùng để khởi tạo dãy số nguyên nào sau đây?

A. 1 đến n

B. 0 đến n

C. 0 đến n-1

D. 1 đến n-1

Câu 11. Lệnh nào sau đây dùng để khởi tạo danh sách bằng cách nhập vào từ bàn phím?

A. `ds = [i for i in range(10)]`

B. `ds = [2, 5, -7, 6]`

C. `ds = [float(i) for i in input().split()]`

D. `ds = [i for i in range(5, 10)]`

Câu 12. Để thêm số 5 vào cuối danh sách `a`, phương án nào sau đây đúng?

A. `a.insert(5)`

B. `append(5)`

C. `a.append(5)`

D. `insert(5)`

Câu 13. Cho `s = 'banana'`. Lệnh `s.replace('a', 'o')` cho kết quả là:

- A. banana B. bonana C. banono D. bonono

Câu 14. Trong Python, cú pháp câu lệnh lặp **for** là:

- A. `for biến_chạy in range(m, n):`
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh
- B. `for biến_chạy in (m, n):`
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh
- C. `for biến_chạy in range(m, n):`
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh
- D. `for biến_chạy in range(m, n):`
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh

Câu 15. Cú pháp `y[m:]` xác định chuỗi con nào sau đây?

- A. Chuỗi con nhận được bằng cách bỏ m ký tự cuối cùng của chuỗi y
- B. Chuỗi con gồm m ký tự cuối cùng của chuỗi y
- C. Chuỗi con nhận được bằng cách bỏ m ký tự đầu tiên của chuỗi y
- D. Chuỗi con gồm m ký tự đầu tiên của chuỗi y

Câu 16. Lệnh `"HELLO".count("L", 0, 3)` cho kết quả là gì?

- A. 1 B. 0 C. 2 D. 3

Câu 17. Phương án nào dưới đây là kết quả của đoạn chương trình sau?

```
a = ['Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào']
b = [1, 2]
print(a + b)
```

- A. ['Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào', '1', '2']
- B. 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào', 1, 2
- C. ['Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào', 1, 2]
- D. 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào', '1', '2'

Câu 18. Số ký tự trong chuỗi "Hello, World!" là:

- A. 10 B. 5 C. 12 D. 13

Câu 19. Cho đoạn chương trình sau:

```
i = 0
while i < 5:
    print(i)
    i = i + 1
```

Trong đoạn chương trình trên, câu lệnh `print(i)` được thực hiện bao nhiêu lần?

- A. 6 B. 5 C. 3 D. 4

Câu 20. Cho đoạn chương trình:

```
a = [1, 3, 2, 1]
for i in a:
    print(i*2)
```

Phương án nào dưới đây nêu đúng kết quả chạy chương trình trên?

- A. 0 2 4 6 B. 1 9 4 1 C. 0 1 4 9 D. 2 6 4 2

Câu 21. Lệnh nào sau đây dùng để nhập 1 biến chuỗi từ bàn phím?

- A. `s = input('Nhập 1 chuỗi: ')`
- B. `s = int(input('Nhập 1 chuỗi: '))`
- C. `s = str('Nhập 1 chuỗi: ')`
- D. `s = float(input('Nhập 1 chuỗi: '))`

Câu 22. Cho biết kết quả in ra màn hình của đoạn chương trình sau:

```
x = 2
if x > 3:
    print(x + 3)
else:
    print(x**3)
```

- A. 5 B. 3 C. 2 D. 8

Câu 23. Cho `s = 'đi học về là đi học về'`. Lệnh `s.count('đi', 2)` cho kết quả là:

- A. 0 B. 1 C. 13 D. 2

Câu 24. Trong câu lệnh rẽ nhánh, <điều kiện> rẽ nhánh phải là một:

- A. biểu thức nhận giá trị logic B. biểu thức
C. câu lệnh D. phép gán

Câu 25. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
s = 0
i = 1
while i < 15:
    if i % 3 == 0: s += i
    i = i + 1
print(s)
```

- A. 31 B. 46 C. 45 D. 30

Câu 26. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
x = 1
while x < 5:
    print('Hello')
```

- A. Chương trình bị lặp vô tận. B. Trên màn hình xuất hiện 4 chữ Hello.
C. Trên màn hình xuất hiện 1 chữ Hello. D. Trên màn hình xuất hiện 5 chữ Hello.

Câu 27. Câu lệnh hay nhóm câu lệnh trong vòng lặp **while** được thực hiện khi nào?

- A. Khi điều kiện luôn luôn sai. B. Khi điều kiện đúng.
C. Khi điều kiện sai. D. Khi điều kiện luôn luôn đúng.

Câu 28. Để xuất phần tử cuối cùng trong danh sách `a`, phương án nào sau đây đúng?

- A. `print(a[len(a)])` B. `print(len(a) - 1)` C. `print(len(a))` D. `print(a[len(a) - 1])`

PHẦN II. Câu trắc nghiệm ĐÚNG/SAI. Trong từng câu, tại mỗi ý a, b, c, d, học sinh chọn một trong hai phương án **ĐÚNG** hoặc **SAI** bằng cách **TÔ** vào 1 trong 2 ô tương ứng ở phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Cho chương trình Python sau:

```
a = [int(i) for i in input().split()]
d = 0
for i in a:
    if i > 0: d = d + 1
print(d)
```

- a) Biến `d` dùng để tính tổng các số dương có trong danh sách
b) Câu lệnh `a = [int(i) for i in input().split()]` cho phép nhập một dãy số nguyên trên cùng một dòng
c) Trong câu lệnh `for i in a`, biến `i` là chỉ số của các phần tử trong danh sách `a`
d) Nếu danh sách `a = [6, 0, -1, 5, 7, -8]` thì kết quả in lên màn hình là 3

Câu 2. Cho chương trình Python sau:

```
s = 'Python Programming'
v = s.replace("Python", "Java")
print(s[:7] + v[:4])
```

- a) Chương trình trên cho kết quả in ra màn hình là **Python Java**
b) Nội dung của chuỗi `s` không bị thay đổi trong suốt quá trình chạy chương trình
c) `s` và `v` đều có kiểu dữ liệu là kiểu chuỗi
d) Chuỗi `v` có nội dung là 'Python Programming'

Câu 3. Cho chương trình Python sau:

```
x = 2
y = 9
if x > 3 or y < 5:
    result = x * 2
elif x < 3 and y > 5:
    result = y - x
else:
    result = x + y
print(result)
```

- a) Khi điều kiện ở nhánh if đúng thì tất cả các nhánh sau không được thực hiện
- b) Nếu $x = 3$, $y = 4$ thì chương trình in ra kết quả là 6
- c) Điều kiện ở nhánh if trả về giá trị True
- d) Sau khi thực hiện chương trình biến result có giá trị bằng 11

(Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

----HẾT---

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề KT có 4 trang)

Mã Đề: 0002

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Để lấy ký tự cuối cùng của chuỗi s, ta sử dụng cú pháp nào?

- A. s[len(s)] B. s[len(s) - 1] C. s(len(s)) D. s(len(s) - 1)

Câu 2. Cho s = 'banana'. Lệnh s.count('a', 1, 5) cho kết quả là:

- A. 5 B. 2 C. 3 D. 1

Câu 3. Dãy số nào sau đây là kết quả của lệnh range(5)?

- A. 0, 1, 2, 3, 4 B. 1, 2, 3, 4 C. 0, 1, 2, 3, 4, 5 D. 1, 2, 3, 4, 5

Câu 4. Để xuất phần tử đầu tiên trong danh sách a, phương án nào sau đây đúng?

- A. print(a(1)) B. print(a[1]) C. print(a[0]) D. print(a(0))

Câu 5. Lệnh 'là lá la la là lá la'.count('la') cho kết quả là gì?

- A. 9 B. 6 C. 3 D. 18

Câu 6. Cho đoạn lệnh sau:

a = [2, 4, 7, 1, 5]

a.insert(3, 6)

Danh sách a thu được là:

- A. [2, 4, 3, 7, 1, 5] B. [2, 4, 7, 3, 1, 5] C. [2, 4, 6, 7, 1, 5] D. [2, 4, 7, 6, 1, 5]

Câu 7. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

i = 2

s = 0

while i < 10:

s = s + i

i = i + 2

print(s)

- A. 20 B. 44 C. 30 D. 54

Câu 8. Để xác định độ dài của chuỗi a ta dùng phương án nào sau đây?

- A. len(a) B. length(a) C. a.len() D. len()

Câu 9. Cho chuỗi s = '123456' thì s[0:3] cho kết quả là gì?

- A. '0123' B. '123' C. '012' D. '1234'

Câu 10. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

x = 5

while x > 10:

print('Hello')

- A. Trên màn hình xuất hiện 10 chữ Hello. B. Trên màn hình không xuất hiện chữ Hello nào.
C. Chương trình bị lặp vô tận. D. Trên màn hình xuất hiện 5 chữ Hello.

Câu 11. Lệnh nào sau đây dùng để khởi tạo danh sách bằng cách gán giá trị trong khoảng cho trước?

- A. ds = [float(i) for i in input().split()] B. ds = [i for i in range(10)]
C. ds = [int(i) for i in input()] D. ds = [int(i) for i in input().split()]

Câu 12. Hàm **range(m, n)** trong câu lệnh lặp **for** dùng để khởi tạo dãy số nguyên nào sau đây?

- A. m đến n-1 B. n đến m C. n đến m-1 D. m đến n

Câu 13. Cú pháp **y[:m]** xác định xâu con nào sau đây?

- A. Xâu con nhận được bằng cách bỏ m kí tự cuối cùng của xâu y
B. Xâu con gồm m kí tự đầu tiên của xâu y
C. Xâu con gồm m kí tự cuối cùng của xâu y
D. Xâu con nhận được bằng cách bỏ m kí tự đầu tiên của xâu y

Câu 14. Cho đoạn chương trình sau:

```
a = ['Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào']  
b = [1, 2]  
print(b + a)
```

Phương án nào dưới đây là kết quả của việc chạy chương trình trên?

- A. ['1', '2', 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào'] B. 1, 2, 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào'
C. '1', '2', 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào' D. [1, 2, 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào']

Câu 15. Lệnh **'Xuyên Mộc'.find('THPT')** cho kết quả là:

- A. Báo lỗi B. 0
C. -1 D. Không xác định kết quả

Câu 16. Trong Python, đối với cấu trúc **if-else** thì <câu lệnh hay nhóm câu lệnh 1> được thực hiện khi:

- A. Điều kiện đúng. B. Điều kiện luôn luôn sai.
C. Điều kiện sai. D. Điều kiện luôn luôn đúng.

Câu 17. Để khai báo danh sách a rỗng, phương án nào sau đây đúng?

- A. **a == []** B. **a = ""** C. **a = []** D. **a = [0]**

Câu 18. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
s = 0  
for i in range(5, 20):  
    if i%5 == 0: s += i  
print(s)
```

- A. 50 B. 20 C. 30 D. 5

Câu 19. Trong đoạn chương trình sau, khối lệnh nào thuộc **if**?:

```
if x > 0:  
    print("A")  
    print("B")
```

- A. Chỉ có **print("B")** B. Cả hai lệnh **print** C. Chỉ có **print("A")** D. Không có lệnh nào

Câu 20. Cho đoạn chương trình:

```
a = [1, 3, 2, 1]  
for i in a:  
    print(i+1)
```

Phương án nào dưới đây nêu đúng kết quả chạy chương trình trên?

- A. 1 2 3 4 B. 2 4 3 2 C. 0 1 2 3 D. 1 3 2 1

Câu 21. Cho biết kết quả in ra màn hình của đoạn chương trình sau:

```
x = 5  
if x % 2 != 0:  
    print(x*x)  
else:  
    print(x*2)
```

A. 25 B. 10 C. 2 D. 5

Câu 22. Cho s = 'Python'. Lệnh s.replace('p', 'P') cho kết quả là:

A. Python B. PYthon C. python D. pYthon

Câu 23. Dạng nào sau đây là cú pháp câu lệnh **if-else** trong chương trình Python?

- A. If <điều kiện>
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 1>
 else
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 2>
- B. if <điều kiện>:
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 1>
 else:
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 2>
- C. If <điều kiện>:
 < câu lệnh hay nhóm lệnh 1>
 else:
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 2>
- D. if <điều kiện>
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 1>
 else
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 2>

Câu 24. Để xóa phần tử thứ 3 trong danh sách a ta dùng lệnh nào sau đây?

A. pop(a, 3) B. pop(3, a) C. pop(3) D. a.pop(3)

Câu 25. Trong Python, cú pháp câu lệnh lặp **while** là:

- A. While <điều kiện>:
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh
- B. while <điều kiện>:
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh
- C. while <điều kiện>
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh
- D. While <điều kiện>
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh

Câu 26. Trong câu lệnh while, <điều kiện> phải là một:

- A. biểu thức nhận giá trị logic B. biểu thức
- C. phép gán D. câu lệnh

Câu 27. Cho đoạn chương trình sau:

```
for i in range(5): print(i)
```

Trong đoạn chương trình trên, lệnh print(i) được thực hiện bao nhiêu lần?

A. 3 B. 4 C. 6 D. 5

Câu 28. Phương án nào dưới đây là kết quả của đoạn chương trình sau?

```
a = [5, 2, 4, 3, 0]
a.append(4)
print(a)
```

A. [5, 2, 4, 3, 4, 0] B. [5, 2, 4, 3, 0, 4] C. [5, 2, 3, 0] D. [5, 2, 4, 4, 3, 0]

PHẦN II. Câu trắc nghiệm ĐÚNG/SAI. Trong từng câu, tại mỗi ý a, b, c, d, học sinh chọn một trong hai phương án **ĐÚNG** hoặc **SAI** bằng cách **TÔ** vào 1 trong 2 ô tương ứng ở phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Cho chương trình Python sau:

```
a = [int(i) for i in input().split()]
for i in range(len(a)):
    if a[i] % 2 != 0: a[i] = 1
print(a)
```

- a) Nếu danh sách a = [2, 3, 1, 4, -5] thì kết quả in lên màn hình là [2, 1, 1, 4, -5]
- b) Câu lệnh for i in range(len(a)) dùng để duyệt danh sách a với i = 0, 1, 2, ..., len(a)
- c) Các phần tử có giá trị bằng 0 trong danh sách a không bị thay đổi giá trị trong suốt quá trình chạy chương trình
- d) a là một danh sách chứa các số nguyên được nhập vào từ bàn phím

Câu 2. Cho chương trình Python sau:

```
a = "Hello world"
b = a.replace('world', 'Python')
print(b[6:]+a[5:])
```

- a) a và b đều có kiểu dữ liệu là kiểu chuỗi
- b) Chương trình trên cho kết quả in ra màn hình là **word world**
- c) Chuỗi b có nội dung là 'Hello Python'
- d) Sau khi thực hiện lệnh replace chuỗi a có nội dung là 'Hello Python'.

Câu 3. Cho chương trình Python sau:

```
x = 4
y = 6
if x > 5 and y > 5:
    result = x * y
elif x > 3 or y > 7:
    result = x + y
else:
    result = x - y
print(result)
```

- a) Sau khi thực hiện chương trình biến result có giá trị bằng 24
- b) Điều kiện ở nhánh if trả về giá trị False
- c) Tất cả các nhánh đều được thực hiện lần lượt từ trên xuống dưới
- d) Nếu x = 2, y = 7 thì chương trình in ra kết quả là -5

(Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

----**HẾT**----

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề KT có 4 trang)

Mã Đề: 0003

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho đoạn chương trình:

```
a = [1, 3, 2, 1]
for i in a:
    print(i*2)
```

Phương án nào dưới đây nêu đúng kết quả chạy chương trình trên?

- A. 1 9 4 1 B. 0 2 4 6 C. 0 1 4 9 D. 2 6 4 2

Câu 2. Dãy số nào sau đây là kết quả của lệnh `range(5, 10)`?

- A. 1, 2, 3, 4, 5 B. 5, 6, 7, 8, 9, 10 C. 5, 6, 7, 8, 9 D. 1, 2, 3, ..., 10

Câu 3. Cho `s = '123456'` thì `s[:3]` cho kết quả là gì?

- A. '3456' B. '123' C. '456' D. '1234'

Câu 4. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
s = 0
i = 1
while i < 15:
    if i % 3 == 0: s += i
    i = i + 1
print(s)
```

- A. 45 B. 30 C. 46 D. 31

Câu 5. Lệnh `'12 ab 12 ab'.find('12')` cho kết quả là:

- A. 2 B. 6 C. 1 D. 0

Câu 6. Cho `s = 'đi học về là đi học về'`. Lệnh `s.count('đi', 2)` cho kết quả là:

- A. 1 B. 13 C. 2 D. 0

Câu 7. Hàm **range(n)** trong câu lệnh lặp **for** dùng để khởi tạo dãy số nguyên nào sau đây?

- A. 1 đến n B. 0 đến n C. 1 đến n-1 D. 0 đến n-1

Câu 8. Lệnh `"HELLO".count("L", 0, 3)` cho kết quả là gì?

- A. 2 B. 3 C. 0 D. 1

Câu 9. Để xuất phần tử cuối cùng trong danh sách `a`, phương án nào sau đây đúng?

- A. `print(a[len(a) - 1])` B. `print(len(a))` C. `print(len(a) - 1)` D. `print(a[len(a)])`

Câu 10. Lệnh nào sau đây dùng để khởi tạo danh sách bằng cách nhập vào từ bàn phím?

- A. `ds = [i for i in range(5, 10)]` B. `ds = [2, 5, -7, 6]`
C. `ds = [i for i in range(10)]` D. `ds = [float(i) for i in input().split()]`

Câu 11. Dạng nào sau đây là cú pháp câu lệnh **if** trong chương trình Python?

- A. `If <điều kiện>:`
 <biểu thức logic>
C. `if <điều kiện>:`
 <câu lệnh hay nhóm lệnh>
B. `If <điều kiện>:`
 <câu lệnh hay nhóm lệnh>
D. `if <điều kiện>`
 <biểu thức logic>

Câu 12. Phương án nào dưới đây là kết quả của đoạn chương trình sau?

```
a = ['Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào']  
b = [1, 2]  
print(a + b)
```

A. ['Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào', '1', '2']

B. 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào', '1', '2'

C. ['Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào', 1, 2]

D. 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào', 1, 2

Câu 13. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
x = 1  
while x < 5:  
    print('Hello')
```

A. Trên màn hình xuất hiện 5 chữ Hello.

B. Chương trình bị lặp vô tận.

C. Trên màn hình xuất hiện 1 chữ Hello.

D. Trên màn hình xuất hiện 4 chữ Hello.

Câu 14. Để truy cập đến phần tử trong danh sách ta dùng cú pháp nào sau đây?

A. [chỉ số] <tên danh sách>

B. <tên danh sách>(chỉ số)

C. <tên danh sách>[chỉ số]

D. <tên danh sách> chỉ số

Câu 15. Cho biết kết quả in ra màn hình của đoạn chương trình sau:

```
x = 2  
if x > 3:  
    print(x + 3)  
else:  
    print(x**3)
```

A. 8

B. 2

C. 3

D. 5

Câu 16. Cú pháp y[m:] xác định xâu con nào sau đây?

A. Xâu con gồm m kí tự đầu tiên của xâu y

B. Xâu con gồm m kí tự cuối cùng của xâu y

C. Xâu con nhận được bằng cách bỏ m kí tự đầu tiên của xâu y

D. Xâu con nhận được bằng cách bỏ m kí tự cuối cùng của xâu y

Câu 17. Lệnh nào sau đây dùng để nhập 1 biến xâu từ bàn phím?

A. s = str('Nhập 1 xâu: ')

B. s = input('Nhập 1 xâu: ')

C. s = int(input('Nhập 1 xâu: '))

D. s = float(input('Nhập 1 xâu: '))

Câu 18. Cho đoạn chương trình sau:

```
i = 0  
while i < 5:  
    print(i)  
    i = i + 1
```

Trong đoạn chương trình trên, câu lệnh print(i) được thực hiện bao nhiêu lần?

A. 3

B. 6

C. 4

D. 5

Câu 19. Trong câu lệnh rẽ nhánh, <điều kiện> rẽ nhánh phải là một:

A. câu lệnh

B. biểu thức nhận giá trị logic

C. phép gán

D. biểu thức

Câu 20. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
s = 1  
for i in range(1, 4):  
    s += i  
print(s)
```

A. 7

B. 10

C. 6

D. 11

Câu 21. Để thêm số 5 vào cuối danh sách a, phương án nào sau đây đúng?

- A. insert(5) B. append(5) C. a.insert(5) D. a.append(5)

Câu 22. Số kí tự trong trong chuỗi "Hello, World!" là:

- A. 5 B. 13 C. 10 D. 12

Câu 23. Cho đoạn lệnh sau:

```
a = [5,7,3,4,1]
a.insert(2,9)
```

Danh sách a thu được là:

- A. [5, 2, 7, 3, 4, 1] B. [5, 7, 9, 3, 4, 1] C. [5, 7, 2, 3, 4, 1] D. [5, 9, 7, 3, 4, 1]

Câu 24. Để xóa phần tử thứ 5 trong danh sách a ta dùng lệnh nào sau đây?

- A. pop(5) B. pop(a, 5) C. pop(5, a) D. a.pop(5)

Câu 25. Trong Python, đối với cấu trúc **if-else** thì <câu lệnh hay nhóm câu lệnh 2> được thực hiện khi:

- A. Điều kiện luôn luôn đúng. B. Điều kiện đúng.
C. Điều kiện sai. D. Điều kiện luôn luôn sai.

Câu 26. Câu lệnh hay nhóm câu lệnh trong vòng lặp **while** được thực hiện khi nào?

- A. Khi điều kiện đúng. B. Khi điều kiện sai.
C. Khi điều kiện luôn luôn sai. D. Khi điều kiện luôn luôn đúng.

Câu 27. Trong Python, cú pháp câu lệnh lặp **for** là:

- | | |
|--|--|
| A. for biến_chạy in range(m, n):
Câu lệnh hay nhóm câu lệnh | B. for biến_chạy in (m, n):
Câu lệnh hay nhóm câu lệnh |
| C. for biến_chạy in range(m, n)
Câu lệnh hay nhóm câu lệnh | D. for biến_chạy in range(m, n):
Câu lệnh hay nhóm câu lệnh |

Câu 28. Cho s = 'banana'. Lệnh s.replace('a', 'o') cho kết quả là:

- A. bonana B. banana C. bonono D. banono

PHẦN II. Câu trắc nghiệm ĐÚNG/SAI. Trong từng câu, tại mỗi ý a, b, c, d, học sinh chọn một trong hai phương án **ĐÚNG** hoặc **SAI** bằng cách **TÔ** vào 1 trong 2 ô tương ứng ở phiếu trả lời trắc nghiệm..

Câu 1. Cho chương trình Python sau:

```
s = 'Python Programming'
v = s.replace("Python", "Java")
print(s[:7] + v[:4])
```

- a) Chương trình trên cho kết quả in ra màn hình là **Python Java**
b) Nội dung của chuỗi s không bị thay đổi trong suốt quá trình chạy chương trình
c) Chuỗi v có nội dung là 'Python Programming'
d) s và v đều có kiểu dữ liệu là kiểu chuỗi

Câu 2. Cho chương trình Python sau:

```
x = 2
y = 9
if x > 3 or y < 5:
    result = x * 2
elif x < 3 and y > 5:
    result = y - x
else:
    result = x + y
print(result)
```

- a) Điều kiện ở nhánh if trả về giá trị True
- b) Sau khi thực hiện chương trình biến result có giá trị bằng 11
- c) Khi điều kiện ở nhánh if đúng thì tất cả các nhánh sau không được thực hiện
- d) Nếu $x = 3$, $y = 4$ thì chương trình in ra kết quả là 6

Câu 3. Cho chương trình Python sau:

```
a = [int(i) for i in input().split()]
d = 0
for i in a:
    if i > 0: d = d + 1
print(d)
```

- a) Trong câu lệnh `for i in a`, biến `i` là chỉ số của các phần tử trong danh sách `a`
- b) Nếu danh sách `a = [6, 0, -1, 5, 7, -8]` thì kết quả in lên màn hình là 3
- c) Biến `d` dùng để tính tổng các số dương có trong danh sách
- d) Câu lệnh `a = [int(i) for i in input().split()]` cho phép nhập một dãy số nguyên trên cùng một dòng

(Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

----HẾT---

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề KT có 4 trang)

Mã Đề: 0004

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong câu lệnh while, <điều kiện> phải là một:

- A. biểu thức nhận giá trị logic
B. biểu thức
C. phép gán
D. câu lệnh

Câu 2. Cho đoạn chương trình:

```
a = [1, 3, 2, 1]
for i in a:
    print(i+1)
```

Phương án nào dưới đây nêu đúng kết quả chạy chương trình trên?

- A. 2 4 3 2 B. 1 3 2 1 C. 0 1 2 3 D. 1 2 3 4

Câu 3. Để xác định độ dài của chuỗi a ta dùng phương án nào sau đây?

- A. len() B. a.len() C. length(a) D. len(a)

Câu 4. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
x = 5
while x > 10:
    print('Hello')
```

- A. Trên màn hình không xuất hiện chữ Hello nào. B. Trên màn hình xuất hiện 5 chữ Hello.
C. Chương trình bị lặp vô tận. D. Trên màn hình xuất hiện 10 chữ Hello.

Câu 5. Cho đoạn lệnh sau:

```
a = [2, 4, 7, 1, 5]
a.insert(3, 6)
```

Danh sách a thu được là:

- A. [2, 4, 6, 7, 1, 5] B. [2, 4, 3, 7, 1, 5] C. [2, 4, 7, 3, 1, 5] D. [2, 4, 7, 6, 1, 5]

Câu 6. Cú pháp y[:m] xác định chuỗi con nào sau đây?

- A. Chuỗi con gồm m ký tự cuối cùng của chuỗi y
B. Chuỗi con gồm m ký tự đầu tiên của chuỗi y
C. Chuỗi con nhận được bằng cách bỏ m ký tự cuối cùng của chuỗi y
D. Chuỗi con nhận được bằng cách bỏ m ký tự đầu tiên của chuỗi y

Câu 7. Lệnh 'Xuyen Moc'.find('THPT') cho kết quả là:

- A. Không xác định kết quả B. -1
C. 0 D. Báo lỗi

Câu 8. Cho biết kết quả in ra màn hình của đoạn chương trình sau:

```
x = 5
if x % 2 != 0:
    print(x*x)
else:
    print(x*2)
```

- A. 25 B. 5 C. 2 D. 10

Câu 9. Dãy số nào sau đây là kết quả của lệnh `range(5)`?

- A. 0, 1, 2, 3, 4 B. 1, 2, 3, 4 C. 1, 2, 3, 4, 5 D. 0, 1, 2, 3, 4, 5

Câu 10. Để xóa phần tử thứ 3 trong danh sách `a` ta dùng lệnh nào sau đây?

- A. `pop(3, a)` B. `pop(a, 3)` C. `a.pop(3)` D. `pop(3)`

Câu 11. Để xuất phần tử đầu tiên trong danh sách `a`, phương án nào sau đây đúng?

- A. `print(a[1])` B. `print(a(0))` C. `print(a[0])` D. `print(a(1))`

Câu 12. Hàm `range(m, n)` trong câu lệnh lặp `for` dùng để khởi tạo dãy số nguyên nào sau đây?

- A. `n` đến `m` B. `n` đến `m-1` C. `m` đến `n` D. `m` đến `n-1`

Câu 13. Lệnh `'là lá la la là lá la'.count('la')` cho kết quả là gì?

- A. 3 B. 18 C. 9 D. 6

Câu 14. Dạng nào sau đây là cú pháp câu lệnh `if-else` trong chương trình Python?

- A. `if <điều kiện>`
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 1>
 else
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 2>
- B. `If <điều kiện>:`
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 1>
 else:
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 2>
- C. `if <điều kiện>:`
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 1>
 else:
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 2>
- D. `If <điều kiện>`
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 1>
 else
 <câu lệnh hay nhóm lệnh 2>

Câu 15. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
s = 0
for i in range(5, 20):
    if i%5 == 0: s += i
print(s)
```

- A. 20 B. 50 C. 5 D. 30

Câu 16. Trong Python, cú pháp câu lệnh lặp `while` là:

- A. `while <điều kiện>:`
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh
- B. `While <điều kiện>`
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh
- C. `while <điều kiện>`
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh
- D. `While <điều kiện>:`
 Câu lệnh hay nhóm câu lệnh

Câu 17. Phương án nào dưới đây là kết quả của đoạn chương trình sau?

```
a = [5, 2, 4, 3, 0]
a.append(4)
print(a)
```

- A. [5, 2, 4, 3, 0, 4] B. [5, 2, 3, 0] C. [5, 2, 4, 3, 4, 0] D. [5, 2, 4, 4, 3, 0]

Câu 18. Trong Python, đối với cấu trúc `if-else` thì <câu lệnh hay nhóm câu lệnh 1> được thực hiện khi:

- A. Điều kiện đúng. B. Điều kiện luôn luôn đúng.
- C. Điều kiện luôn luôn sai. D. Điều kiện sai.

Câu 19. Cho đoạn chương trình sau:

```
a = ['Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào']
b = [1, 2]
print(b + a)
```

Phương án nào dưới đây là kết quả của việc chạy chương trình trên?

- A. ['1', '2', 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào'] B. 1, 2, 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào'
- C. '1', '2', 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào' D. [1, 2, 'Lan', 'Minh', 'Thảo', 'Đào']

Câu 20. Cho `s = 'banana'`. Lệnh `s.count('a', 1, 5)` cho kết quả là:

- A. 3 B. 5 C. 1 D. 2

Câu 21. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
i = 2
s = 0
while i < 10:
    s = s + i
    i = i + 2
print(s)
```

- A. 54 B. 30 C. 44 D. 20

Câu 22. Để lấy ký tự cuối cùng của chuỗi `s`, ta sử dụng cú pháp nào?

- A. `s(len(s))` B. `s[len(s) - 1]` C. `s(len(s) - 1)` D. `s[len(s)]`

Câu 23. Lệnh nào sau đây dùng để khởi tạo danh sách bằng cách gán giá trị trong khoảng cho trước?

- A. `ds = [int(i) for i in input().split()]` B. `ds = [i for i in range(10)]`
C. `ds = [float(i) for i in input().split()]` D. `ds = [int(i) for i in input()]`

Câu 24. Cho `s = 'Python'`. Lệnh `s.replace('p', 'P')` cho kết quả là:

- A. `pYthon` B. `Python` C. `python` D. `PYthon`

Câu 25. Cho đoạn chương trình sau:

```
for i in range(5): print(i)
```

Trong đoạn chương trình trên, lệnh `print(i)` được thực hiện bao nhiêu lần?

- A. 6 B. 4 C. 3 D. 5

Câu 26. Để khai báo danh sách `a` rỗng, phương án nào sau đây đúng?

- A. `a = [0]` B. `a = ""` C. `a == []` D. `a = []`

Câu 27. Trong đoạn chương trình sau, khối lệnh nào thuộc `if`?:

```
if x > 0:
    print("A")
print("B")
```

- A. Chỉ có `print("A")` B. Cả hai lệnh `print` C. Không có lệnh nào D. Chỉ có `print("B")`

Câu 28. Cho chuỗi `s = '123456'` thì `s[0:3]` cho kết quả là gì?

- A. `'012'` B. `'1234'` C. `'123'` D. `'0123'`

PHẦN II. Câu trắc nghiệm ĐÚNG/SAI. Trong từng câu, tại mỗi ý a, b, c, d, học sinh chọn một trong hai phương án **ĐÚNG** hoặc **SAI** bằng cách **TÔ** vào 1 trong 2 ô tương ứng ở phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Cho chương trình Python sau:

```
x = 4
y = 6
if x > 5 and y > 5:
    result = x * y
elif x > 3 or y > 7:
    result = x + y
else:
    result = x - y
print(result)
```

- a) Điều kiện ở nhánh `if` trả về giá trị `False`
b) Nếu `x = 2, y = 7` thì chương trình in ra kết quả là `-5`

- c) Sau khi thực hiện chương trình biến result có giá trị bằng 24
- d) Tất cả các nhánh đều được thực hiện lần lượt từ trên xuống dưới

Câu 2. Cho chương trình Python sau:

```
a = [int(i) for i in input().split()]
for i in range(len(a)):
    if a[i] % 2 != 0: a[i] = 1
print(a)
```

- a) Các phần tử có giá trị bằng 0 trong danh sách a không bị thay đổi giá trị trong suốt quá trình chạy chương trình
- b) Nếu danh sách a = [2, 3, 1, 4, -5] thì kết quả in lên màn hình là [2, 1, 1, 4, -5]
- c) a là một danh sách chứa các số nguyên được nhập vào từ bàn phím
- d) Câu lệnh for i in range(len(a)) dùng để duyệt danh sách a với i = 0, 1, 2, ..., len(a)

Câu 3. Cho chương trình Python sau:

```
a = "Hello world"
b = a.replace('world', 'Python')
print(b[6:]+a[5:])
```

- a) Sau khi thực hiện lệnh replace chuỗi a có nội dung là 'Hello Python'.
- b) Chuỗi b có nội dung là 'Hello Python'
- c) Chương trình trên cho kết quả in ra màn hình là **word world**
- d) a và b đều có kiểu dữ liệu là kiểu chuỗi

(Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

----HẾT---

ĐÁP ÁN ĐỀ KTHK2 TIN 10

Câu hỏi	Mã đề thi			
	0001	0002	0003	0004
1	A	B	D	A
2	D	B	C	A
3	B	A	B	D
4	B	C	B	A
5	B	C	D	D
6	A	D	A	B
7	D	A	D	B
8	B	A	D	A
9	C	B	A	A
10	C	B	D	C
11	C	B	C	C
12	C	A	C	D
13	D	B	B	A
14	C	D	C	C
15	C	C	A	D
16	A	A	C	A
17	C	C	B	A
18	D	C	D	A
19	B	C	B	D
20	D	B	A	D
21	A	A	D	D
22	D	A	B	B
23	B	B	B	B
24	A	D	D	B
25	D	B	C	D
26	A	A	A	D
27	B	D	A	A
28	D	B	C	C
1	SĐSĐ	SSĐĐ	ĐĐSĐ	ĐĐSS
2	ĐĐĐS	ĐSĐS	SSĐĐ	ĐSĐS
3	ĐĐSS	SĐSĐ	SĐSĐ	SĐSĐ